

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 202/2022/HS-ST

Ngày: 27/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Văn Có**,
Ông **Nguyễn Văn Bạ**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Thị Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 190/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Duy H, sinh năm 1993 tại Khánh H; Nơi cư trú: Thôn Phú C 2 N, xã Vạn P, huyện Vạn N, tỉnh Khánh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q, sinh năm 1968, con bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/01/2022 bị Công an thành phố Nha Trang khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản ngày 02/01/2022 tại số 10 Lê Hồng Ph, phường Phước H, Nha T.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** **Trần Văn T**, sinh năm 1976

HKTT: 763/14 Kha Vạn C, phường Linh T, thành phố Thủ Đ, TP. Hồ Chí M.

Chỗ ở: Thôn Đất L, xã Vĩnh T, Nha T.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2021, Lê Duy H, rủ Nguyễn Kế P, đột nhập vào nhà ông Trần Văn T, tại địa chỉ: Đất L, Vĩnh T, Nha T để trộm cắp tài sản. Quan sát

xung quanh thấy không có người, H leo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong, còn Phước đứng ngoài cảnh giới. Khi vào trong sân H phát hiện và lấy trộm ba thùng hàng gồm bánh kẹo, trà và cà phê các loại (không rõ nhãn hiệu) mang ra ngoài rồi cùng P mang về nhà P để ăn uống. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 19/7/2021, H và P tiếp tục đến nhà ông T để trộm cắp tài sản. Lúc này, H lấy trộm 01 mái bạt che di động, một thùng sắt vụn để ngoài sân và dùng một thẻ nhựa cứng để mở cửa đi vào trong nhà lấy trộm 01 ti vi TCL màu đen. Hoàng đem bạt mái che, sắt vụn bán được 238.000đ, P đem ti vi bán cho một người quen được 1.500.000đ, số tiền này cả hai về chia nhau tiêu xài cá nhân. Đến ngày 25/9/2021, anh T nghi vấn H trộm cắp tài sản nên trình báo cơ quan Công an.

Ngày 22/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang đưa Lê Duy H về làm việc. Qua đấu tranh, Lê Duy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 367/HĐĐG ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 ti vi Led TCL L50P8S (1908 VLE203021A00246), trị giá: 7.627.950đ.

- 01 mái bạt che di động, 03 thùng hàng bên trong có bánh kẹo, cà phê và trà khô các loại, 01 thùng sắt vụn: Các loại tài sản này không có thông tin về nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại nên không có cơ sở để định giá.

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKSNT ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố Lê Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Lê Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Bị cáo Lê Huy H khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bi hại Trần Văn T thừa nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là đúng và xác nhận tài sản bị trộm cắp như cáo trạng đã truy tố là đúng. Ông T đề nghị bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 10.000.000 đồng và đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, đúng người, đúng tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, có mặt đầy đủ những người tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Vào đêm 18/7/2021 và rạng sáng ngày 19/7/2021, tại nhà ông Trần Văn T, địa chỉ thôn Đất L, xã Vĩnh T, thành phố Nha T Lê Duy H và Nguyễn Kế P đã có hành vi lén lút trộm cắp ba thùng hàng gồm bánh kẹo, cà phê và trà các loại, 01 mái bạt che di động, 01 thùng sắt vụn và 01 ti vi hiệu TCL 50 Inch màu đen trị giá 7.627.950 đồng, khi các tài sản này không có người trông coi.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo sau khi thực hiện hành vi trộm cắp lần này và trong thời gian chờ khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo không rút kinh nghiệm, lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp khác, đang bị khởi tố bị can và bắt tạm giam. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Nguyễn Kế P đã chết vào ngày 22/8/2021 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh H nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với các tài sản gồm ba thùng hàng trong đó có bánh kẹo, cà phê và trà các loại, một mái bạt che di động, một thùng sắt vụn do không có nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, chủng loại nên không có cơ sở để Hội đồng định giá trong tố tụng

hành sự của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang định giá được. Vì vậy, hành vi trộm cắp các loại tài sản này không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã trộm một số tài sản của ông T. Bị cáo H đồng ý tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo và bị hại. Như vậy, bị cáo H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Duy H.

[2] Xử phạt: Bị cáo Lê Duy H 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 589, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện giữa bị cáo Lê Duy H và bị hại Trần Văn T cụ thể như sau: Bị cáo Lê Duy H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

[4] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi Cục THADS TP. Nha Trang;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an TP. Nha Trang;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

Bùi Thị Bích Liễu